**Tiết 56**

**ÔN TẬP – BÀI 4: QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS kết nối với kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi và củng cố bài học.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1:GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức trò chơi: “***Ai nhanh hơn***” cho hai đội; yêu cầu HS nhắc lại những nội dung và kiến thức đã được học trong bài 4.  ***1/ Tác giả của văn bản “Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát” là ai?***  A. Vũ Bằng  B. Đỗ Trọng Khơi.  C.Y Phương D. Nguyễn Ngọc Tư  ***2. Chủ đề của văn bản “Cốm Vòng” là gì?***  A. Nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội. B. Hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình. C.Những kỉ niệm tuổi thơ ùa về về "mùa phơi sân trước"  ***3. Xác định thể loại của văn bản “Thu sang”.***  A.Thơ lục bát B. Thơ năm chữ  C. Thơ bốn chữ D. Thơ bảy chữ  ***4.Trong nhưng từ ngữ sau, từ nào là từ địa phương?***  A. Chè xanh  C. Bát đĩa  B. Ba má  D. Ngô khoai  B2: HS thực hiện nhiệm vụ  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút đã học.

**b) Nội dung:** HS xem lại nội dung bài học và thực hiện yêu cầu của GV.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **1. Đặc điểm của tản văn, tùy bút**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** ? Hãy tóm tắt các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút mà em đã học.  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và nêu lên các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút đã học.  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - **GV**:  - Yêu cầu HS trả lời, báo cáo sản phẩm…  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá về phần trả lời của bạn.  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho về phần trả lời của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Nhận xét thái độ làm việc của HS.  - Đánh giá sản phẩm của HS.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **\* Bài tập 2**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ. (GV)**  - Phát phiếu học tập số 1.  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  ? Đọc lại các văn bản trong bài và điền vào phiếu học tập.  Phiếu học tập số 1   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Văn bản | Chủ đề | Dấu hiệu nhận biết cái tôi của người viết | Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản | | *Cốm Vòng* |  |  |  | | *Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát* |  |  |  | | *Mùa phơi sân trước* |  |  |  |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 2.’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’. (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm và hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận.**  **GV:**  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày.  **HS:**  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  - GV: Chiếu video, liên hệ mở rộng kiến thức.  **\* Bài tập 3:**  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Phát phiếu học tập số 2.  - Giao nhiệm vụ:  ? Đọc lại các văn bản trong bài và điền vào phiếu học tập.  Phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Cảm nhận cái tôi của người viết** | | Cốm Vòng |  | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát |  |   **B2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 3.’ (đọc SGK, tìm hiểu về “cái tôi” của người viết).  - Báo cáo kết quả cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho phần trình bày của bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát và hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS:**  - Báo cáo sản phẩm của bản thân.  - Theo dõi, nhận xét và bổ sung cho phần trình bày của bạn.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  **\* Bài tập 4:**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  + GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhóm đôi. HS trình bày sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa như thế nào? Nêu một vài ví dụ thể hiện sự khác biệt ấy.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả .***  - HS báo cáo kết quả  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **\* Bài tập 5**  ***Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu từng cá nhân viết vào vở những suy nghĩ của mình về những điều em cần lưu ý khi viết bài văn biểu cảm về sự việc và tóm tắt ý chính do người khác trình bày.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả .***  - GV gọi 2-3 HS trình bày sản phẩn cá nhân.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | 1. Đặc điểm của tản văn, tùy bút  Các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút:  - Chất trữ tình trong thể loại tản văn, tùy bút: yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ của tác giả trước hiện tượng và vấn đề của đời sống.  - Cái tôi trong tản văn, tùy bút: yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản và các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.  - Ngôn ngữ tản văn, tùy bút: tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.  **2. Bài tập 2**  - Cốm Vòng: Nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội.  - Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng  - Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát: Hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình.  - Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng  **\* Bài tập 3**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Cảm nhận cái “tôi” của người viết** | | Cốm Vòng | -Cái tôi của tác giả Vũ Bằng tinh tế, sâu sắc, có chiều sâu về văn hóa. | | Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | - Cái tôi của tác giả Y Phương mộc mạc, chân chất; đồng thời lại rất giàu kinh nghiệm sống và tính triết lí về nhân sinh. |   **Câu 4:**  - Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Nó tạo nên sự phong phú, đa dạng khi người dùng sử dụng. Đồng thời, việc khác biệt đó cũng thể hiện rõ văn hóa đặc trưng giữa các miền trong cùng một đất nước.  - Một vài ví dụ thể hiện sử khác biệt ấy:  + Miền Bắc gọi là “ngõ”, miền Trung gọi là “kiệt”, miền Nam gọi là “hẻm”  + quả dứa: Miền Bắc (quả dứa); miền Trung (trái gai); miền Nam (trái thơm, khóm).  + bố mẹ: Miền Bắc (bố -mẹ, thầy- u); miền Trung (bọ- mạ); miền Nam (tía- má).  + ngõ: Miền Bắc gọi là “ngõ”, miền Trung gọi là “kiệt”, miền Nam gọi là “hẻm”  **Câu 5:**  - Khi viết bài văn biểu cảm về sự việc, em cần lưu ý những điều sau:  + Giới thiệu cảm xúc của mình khi viết về một sự việc.  + Bộc lộ tình cảm trong bài văn, kết hợp với các yếu tố hỗ trợ như miêu tả, tự sự để lí giải cảm xúc đó.  + Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về sự việc đó trong bài.  + Rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.  - Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày, em cần lưu ý những điều sau:  + Bài tóm tắt phải đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung.  + Ghi ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng các từ khóa, sơ đồ,...  + Các ý chính trong bài cần được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức nội dung của bài học và ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

**b) Nội dung:** GV ra bài tập. HS làm bài tập.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ**:  (GV giao bài tập 7)  Từ những gì đã học trong bài học này, em hãy trả lời câu hỏi: quà tặng của thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?  **B2: HSthực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến của mình.  **B3: Báo cáo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - HS đứng tại chỗ để trình bày. HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung.  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**  GV nhận xét bài làm của HS. | - Thiên nhiên là không gian sinh tồn của con người.  - Thiên nhiên đem lại nhiều lợi ích cho con người, giúp cho con người sống tốt hơn, thiên nhiên như một người mẹ, người bạn thân thiết của con người… |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**:Củng cố lại kiến thức đã học về những món quà mà thiên nhiên ban tặng cho em mỗi ngày.

**b) Nội dung**: Sử dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập và vận dụng kiến thức bài học đưa ra việc làm cho bản thân.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Giáo viên giao bài tập cho HS.  Ghi lại những món quà mà thiên nhiên ban tặng cho em mỗi ngày và những việc em có thể làm để giúp thiên nhiên tươi đẹp hơn (làm vào vở).  Phiếu bài tập   |  |  | | --- | --- | | Qùa tặng của thiên nhiên | Việc làm của em để thiên nhiên đẹp hơn | | Cây và hoa |  | | Các loài động vật |  | | Cánh đồng |  | | Dòng sông |  | | Núi rừng |  | | Bãi biển |  | | Không khí |  |   ***B2: HS thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc để xác định yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn HS cách làm.  ***B3: Báo cáo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS chữa bài tập bằng cách trình bày sản phẩm của mình.  - HS lên bảng chữa bài hoặc đứng tại chỗ để trình bày  - HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung (nếu cần)…  **B4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập***:*  GV nhận xét bài làm của HS. |  |

\* Hướng dẫn tự học:

**- Bài vừa học:**

+ Nắm kĩ các nội dung đã ôn và các bài tập đã làm.

**- Bài sắp học:**

Đọc và tìm hiểu bài: “**Từng bước hoàn thiện bản thân**” . Tìm hiểu văn bản “***Chúng ta có thể đọc nhanh hơn***”. Tâp trả lời các câu hỏi trong phần suy ngẫm và phản hồi- SGK trang 101.